VISecurities

23/06/2021

Bản tin chứng khoán



Trong số này

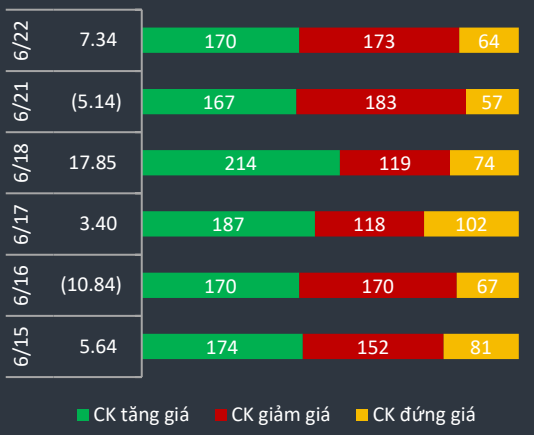
Nhận định P.1

Danh mục CP P.2

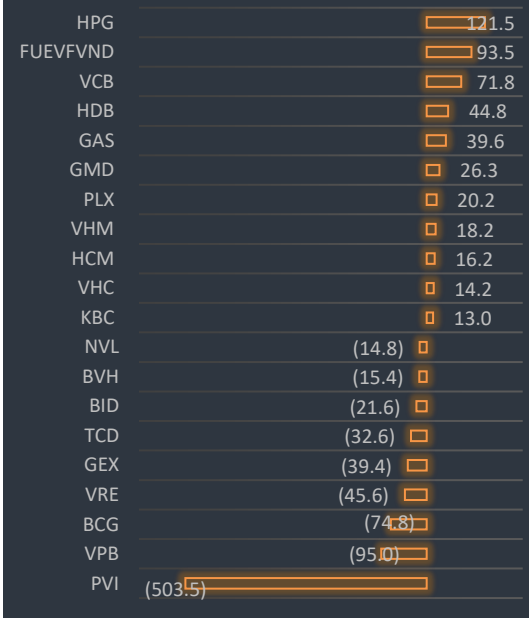
Tin Doanh nghiệp P.3

Bộ lọc CP P.4

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Sau phiên điều chỉnh nhẹ đầu tuần, chỉ số index khởi đầu ngày mới trong tâm lý giao dịch tích cực hơn của các nhà đầu tư. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc kéo chỉ số index trong ngày với mức tăng hơn 7 điểm lên mức đỉnh mới 1380. Toàn bộ nhóm cổ phiếu ngân hàng niêm yết hầu như đều tăng điểm trừ VPB, NVB giảm nhẹ. MBB, CTG, ACB là những ngân hàng có thanh khoản nổi bật và tăng từ 2% - 3% trong ngày. Khối ngoại cũng giao dịch rất nhộn nhịp với nhóm cổ phiếu ngân hàng khi mua ròng HDB, VCB.

Mới đây, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB) đã công bố phương án cụ thể về việc bán gần 81,6 triệu cổ phiếu quỹ. Số cổ phiếu quỹ này dự kiến được bán từ ngày 1/7 đến 30/7, theo phương thức hầu hết là khớp lệnh. Với mức giá đóng cửa hiện tại, Sacombank có thể thu về gần 2.500 tỷ đồng.

Nhóm VN30 có đến 7/10 cổ phiếu đứng đầu tăng điểm là đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Những mã còn lại đóng góp vào chỉ số là NVL, HPG, GAS. Cùng với sự khởi sắc của thị trường chung. Ghi nhận tại nhóm thép, chỉ có HPG giữ xanh điểm cuối phiên còn lại HSG, TLH, POM, NKG, VGS … đều giảm nhẹ.

Cổ phiếu nhóm dầu khí vẫn giao dịch tích cực với các mã OIL, PVB, PVD và GAS đều tăng trên 3%. Giá dầu Brent hiện ở mức 75 USD/Thùng. Vừa qua Bank of America dự đoán giá dầu Brent có thể trung bình ở mức 68 USD/thùng trong năm nay nhưng có thể lên đến 100 USD/thùng vào năm tới do nhu cầu tăng lên sau đại dịch và xe ô tô riêng được sử dụng phổ biến hơn.

Sau nhiều phiên bán ròng mạnh, khối ngoại quay trở lại mua ròng cổ phiếu HPG trong ngày với giá trị tương ứng 120,9 tỷ đồng. Bên cạnh đó, khối ngoại cũng gom thêm các mã khác như chứng chỉ quỹ FUEVFVND (94 tỷ đồng), VCB (71,8 tỷ đồng), HDB (44,6 tỷ đồng) và GAS (39,5 tỷ đồng). Phía bán ròng có PVI bán ròng nhiều nhất 503 tỷ cùng với VPB, BCG, VRE, GEX.

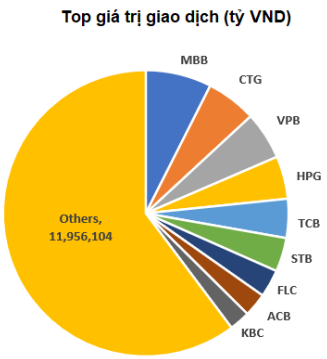
Vnindex 1,379.97

▲ +7.34 (+0.53%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
NVL	113.5	4,500	4.13
MBB	42.0	1,350	3.32
CTG	51.9	1,600	3.18
ACB	35.7	900	2.59
HDB	34.4	700	2.08
GAS	94.9	1,900	2.04
STB	30.2	350	1.17
SSI	49.5	500	1.02
TCB	50.9	500	0.99
HPG	51.7	500	0.98
VCB	107.6	1,000	0.94
VJC	115.0	1,000	0.88
TPB	35.5	200	0.57
BCM	54.8	300	0.55
PNJ	98.5	400	0.41
VIB	50.6	200	0.40
POW	12.6	50	0.40
BVH	59.9	200	0.34
DHG	95.8	300	0.31
MWG	146.0	200	0.14
VIC	117.5	100	0.09
VNM	90.6	-	-
BID	45.0	-	-
PLX	58.6	-	-
MSN	108.5	(200)	(0.18)
FPT	85.4	(200)	(0.23)
GVR	34.4	(150)	(0.43)
VHM	111.5	(500)	(0.45)
HVN	27.6	(150)	(0.54)
VPB	66.0	(500)	(0.75)
VRE	31.5	(300)	(0.94)
REE	57.6	(600)	(1.03)
SAB	167.1	(2,900)	(1.71)
PDR	88.4	(2,100)	(2.32)





Động lực thị trường không quá mạnh, thanh khoản của sàn HOSE cũng giảm mạnh còn 20 ngàn tỷ khớp lệnh trong ngày. Thị trường chia làm hai nửa xanh đỏ gần như cân bằng nhau. Dù vậy chỉ số Vnindex vẫn duy trì đà tăng lên mốc cao mới 1380 nhờ vào nhóm cổ phiếu ngân hàng. Dòng tiền vẫn xoay vòng giữa các nhóm dầu khí, ngân hàng, chứng khoán, phân đạm liên tục qua mỗi phiên trong đó nhóm ngân hàng vẫn chiếm tỷ trọng giao dịch lớn nhất trên 35%. Tín hiệu kỹ thuật cho thấy động lực của đường giá đang yếu dần và có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh xen kẽ. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp tăng chốt lãi dần các cổ phiếu đạt mục tiêu và chờ cơ hội tích lũy trở lại.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	32.1	(1.7)	17	23	Mục tiêu 37. Chuẩn bị chốt lãi	3/3/2021	68.9%
CTG	51.9	(0.4)	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 60	2/3/2021	48.7%
OCB	29.8		18	30	Mục tiêu 35. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	41.9%
HPG	51.7	(2.8)	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 80	2/3/2021	23.1%
MWG	146.0	5.9	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	14.5%
STB	30.2	0.3	15	22	Mục tiêu 34. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	67.8%
D2D	57.0	(1.4)	52	65	Mua quanh 52. Mục tiêu 65	5/4/2021	9.6%
SZC	40.5	(1.0)	32	44	Mục tiêu 40. Chuẩn bị chốt lời	5/4/2021	20.9%
PET	22.3	4.4	20	25	Mua quanh 20, mục tiêu 27	5/4/2021	13.2%
PNJ	96.0	2.6	75	90	Chốt lãi	2/3/2021	15.8%
MBB	42.0	6.9	20	27	Chốt lãi	2/3/2021	72.8%
FPT	85.4	2.6	55	75	Chốt lãi	2/3/2021	22.0%
VPB	66.0	(0.8)	30	40	Chốt lãi	2/3/2021	85.9%
HSG	41.8	(0.1)	18	28	Chốt lãi	2/3/2021	74.9%
DGW	130.0	(0.8)	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%

Chốt lời

Tin doanh nghiệp

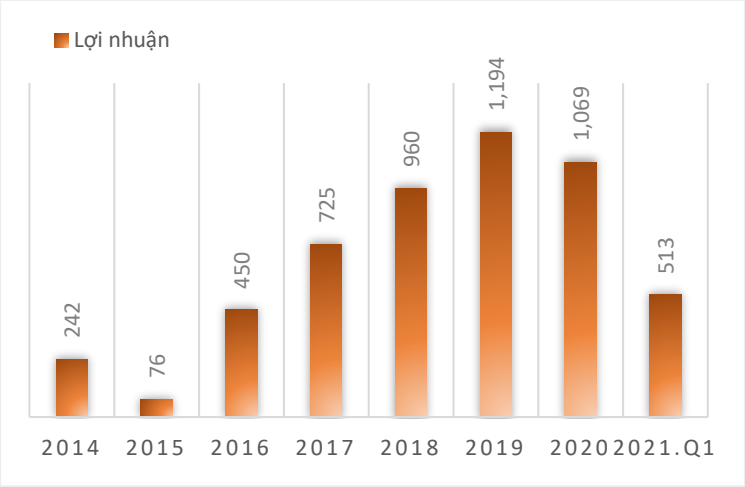
PNJ vừa công bố kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm với doanh thu 10.626 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 685 tỷ đồng, lần lượt tăng 62,9% và 90,6% so với cùng kỳ. Kết thúc 5 tháng, PNJ đã đạt hơn 55,7% kế hoạch lãi ròng cả năm.

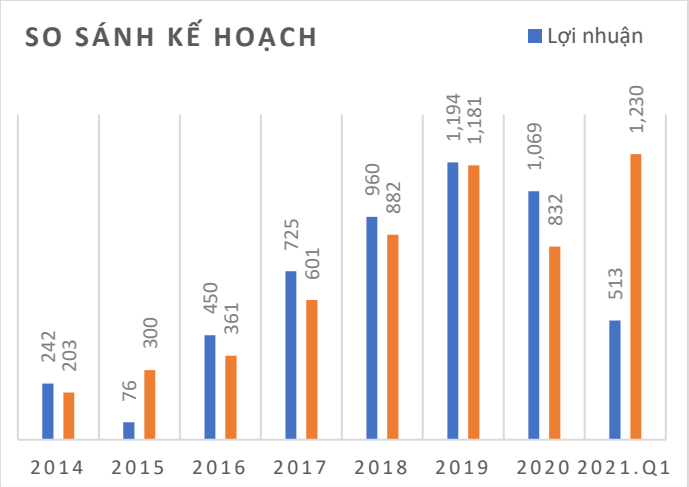
Riêng tháng 5/2021 đang trong giai đoạn dịch bệnh trở lại, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.593 tỷ đồng, tăng 56,5% so với cùng kỳ, và lợi nhuận sau thuế đạt 85 tỷ đồng, tăng 58,6% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu kênh lẻ tháng 5 đóng góp 51%, qua đó đưa doanh thu lũy kế kênh lẻ tăng 58,7% so với 5 tháng 2020.

Ở kênh vàng miếng trong tháng 5/2021 doanh thu tăng hơn 196% so với cùng kỳ, lũy kế 5 tháng chiếm tỷ trọng 26,6% trong cơ cấu doanh thu của PNJ. Tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu được cải thiện đáng kể nhờ PNJ đã triển khai dịch vụ giao hàng 4h (PNJ4H) tại nhiều khu vực, rút ngắn khoảng cách giữa mua sắm online và offline.

Cũng trong tháng 5/2021, PNJ mở thêm 3 cửa hàng PNJ Gold và ra mắt thương hiệu quốc tế Pandora theo mô hình shop - in - shop nhằm khai thác phân khúc khách hàng mới, lấn sân sang các dòng sản phẩm có mức giá vừa phải, phù hợp với nhiều đối tượng. Tính đến cuối tháng 5/2021, mạng lưới bán lẻ của PNJ có 343 cửa hàng.

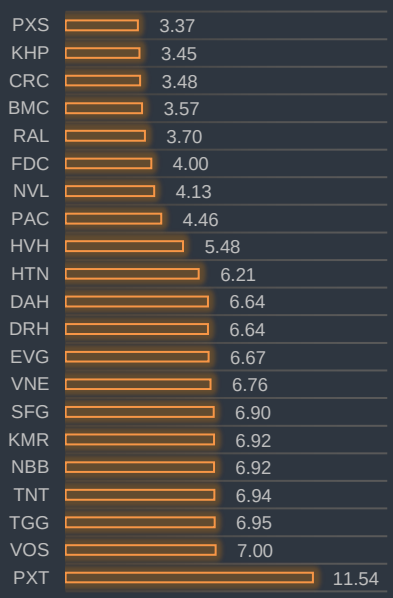
Nhìn chung, KQKD 5 tháng năm 2021 của PNJ khá ấn tương trong bối cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến việc hạn chế chi tiêu các mặt hàng không thiết yếu xa xỉ. Trong đợt dịch vừa qua số lượng cửa hàng bị đóng cửa của PNJ tại TP.HCM lên đến 66 cửa hàng tính đến sáng ngày 21/06 (so với tổng cộng 110 cửa hàng tại TP.HCM và 341 cửa hàng trên toàn quốc). Đây là một thiệt hại khá đáng kể với PNJ và cả những doanh nghiệp bán lẻ lớn cùng ngành như MWG, FPT shop. Riêng với MWG thì số lượng cửa hàng TGDĐ và DMX tạm thời đóng cửa của MWG tại TP.HCM đã đạt hơn 240 cửa hàng (so với tổng cộng 255 cửa hàng TGDĐ và DMX tại TP.HCM và 2.617 cửa hàng trên toàn quốc). Hầu hết các cửa hàng đều mở rộng sang hướng online và thúc đẩy khuyến mãi mạnh để tăng cường doanh số bù lại.



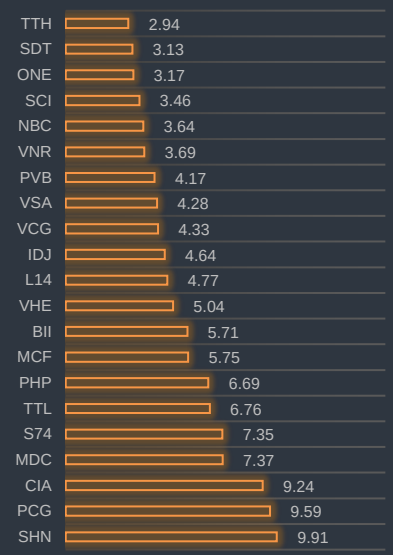




Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



PDR - CTCP Phát triển bất động sản Phát Đạt – Đã thông qua việc góp vốn hơn 85,6 tỷ đồng, thành lập CTCP Kinh doanh và Dịch vụ Bất động sản Phát Đạt, tương ứng tỷ lệ sở hữu 51%/vốn của công ty mới.

DCM - CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ngày 07/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 08/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/7/2021.

ELC - CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ điện tử - Viễn thông - Ngày 21/6, HĐQT đã thông qua việc trả cổ tức năm 2020 và tạm ứng năm 2021 bằng tiền mặt theo tỷ lệ tổng cộng 6%. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

PHC - CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings – Đã thông qua việc triển khai phát hành hơn 12,87 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Bên cạnh đó, PHC cũng phát hành thêm hơn 2,05 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 8%. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2021.

HDC - Đã thông qua việc phát hành hơn 3,32 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm.

CKG - CTCP Tập đoàn Tư vấn đầu tư xây dựng Kiên Giang - Ngày 19/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 20/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/7/2021.

PSL - CTCP Chăn nuôi Phú Sơn - Năm 2021 đặt mục tiêu doanh thu gần 105 tỷ đồng và lãi trước thuế 32 tỷ đồng, lần lượt giảm 40% và 64% so với 2020.

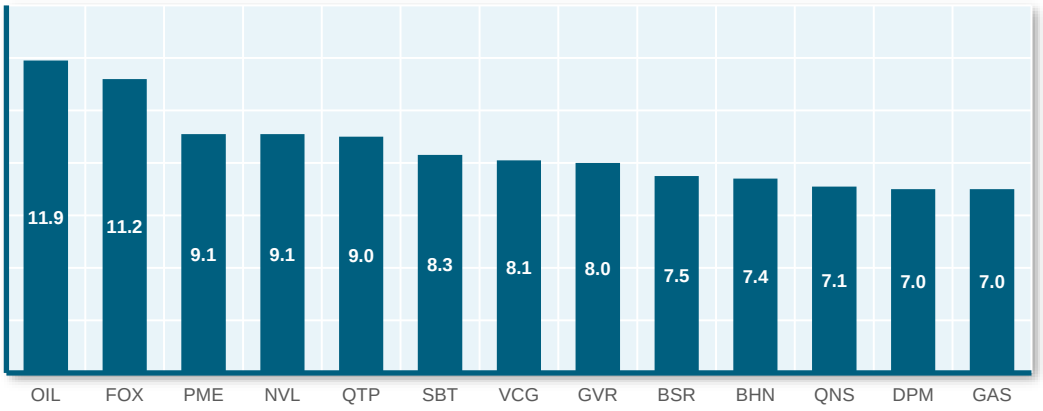
MED - CTCP Dược phẩm Trung ương Mediplantex – Đã thông qua phương án phát hành hơn 6,28 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1 : 1, với giá chào bán 25.000 đồng/cổ phiếu.

HIG - CTCP Tập đoàn HIPT - Đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch kinh doanh năm 2021 (01/03/2021 - 31/04/2022) với doanh thu dự kiến đem về 650 tỷ đồng (tăng 2%) và 10 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (gấp 6,8 lần thực hiện năm 2020).

VRE - CTCP Vincom Retail - Đã thông qua việc sáp nhập 2 công ty con do VRE sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Hà Thành.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



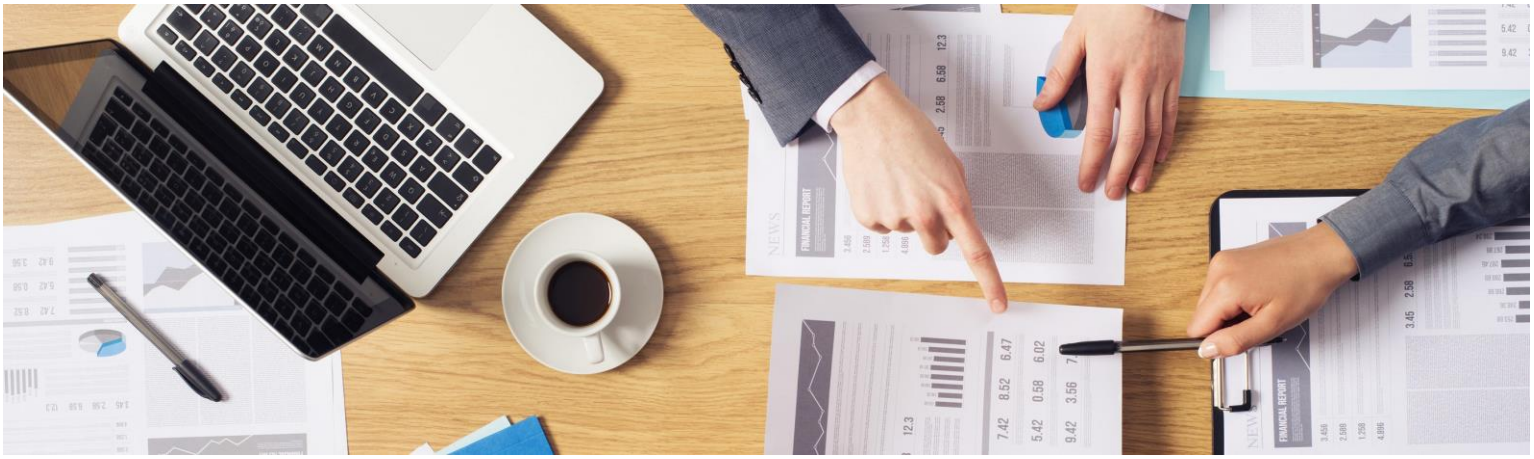
Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	UPCOM	22.2	4,251,778	10.0	1.4	-	-	12,683	30.00	2,218	16,320
ACB	HOSE	35.7	14,872,000	8.1	2.0	182,500	182,500	96,324	30.00	4,419	17,547
BAB	UPCOM	26.2	100,700	27.9	2.2	-	-	18,563	-	939	12,064
BID	HNX	45.0	2,781,900	21.4	2.2	23,300	502,000	180,991	16.63	2,103	20,453
CTG	HOSE	51.9	21,910,600	10.9	2.1	303,700	408,200	193,245	25.18	4,761	24,665
EIB	HOSE	29.6	689,700	41.5	2.1	-	6,600	36,330	29.83	713	13,822
HDB	HOSE	34.4	4,849,100	8.5	2.1	1,751,100	447,000	54,746	17.27	4,066	16,572
LPB	UPCOM	29.4	7,632,900	13.1	2.1	36,900	28,200	31,594	3.24	2,239	14,059
MBB	HOSE	42.0	35,453,700	10.7	2.2	2,466,500	2,773,700	117,548	21.21	3,912	19,196
MSB	HOSE	28.4	11,162,500	11.7	1.8	100	-	32,859	30.00	2,436	15,368
NVB	HNX	18.9	5,870,659		1.8	-	5,500	7,689	8.70	27	10,532
OCB	HOSE	29.8	4,261,300	8.9	1.8	2,000	15,300	32,658	15.00	3,341	16,848
SHB	HNX	27.2	21,162,101	13.5	1.9	48,900	153,400	52,375	4.03	2,013	14,631
SSB	HOSE	40.1	2,389,900	30.1	3.4	-	-	48,410	-	1,331	11,769
STB	HOSE	30.2	25,185,700	20.2	1.8	1,364,000	1,517,500	54,470	12.08	1,495	16,485
TCB	HOSE	50.9	17,224,200	12.5	2.3	489,500	488,800	178,400	22.49	4,074	22,566
TPB	HOSE	35.5	3,665,200	8.2	2.0	-	-	37,991	30.00	4,354	17,399
VCB	HOSE	107.6	1,481,900	18.9	4.0	872,800	206,300	399,075	23.41	5,708	27,234
VIB	HOSE	50.6	1,040,400	9.6	2.9	200	79,800	78,589	20.44	5,297	17,420
VPB	HOSE	66.0	16,227,700	14.3	2.9	-	1,434,700	162,013	20.56	4,628	22,811
			202,213,938	15.78	2.25	7,541,500	8,249,500	1,826,553		3,004	17,388



Thống kê nhóm cổ phiếu chứng khoán:

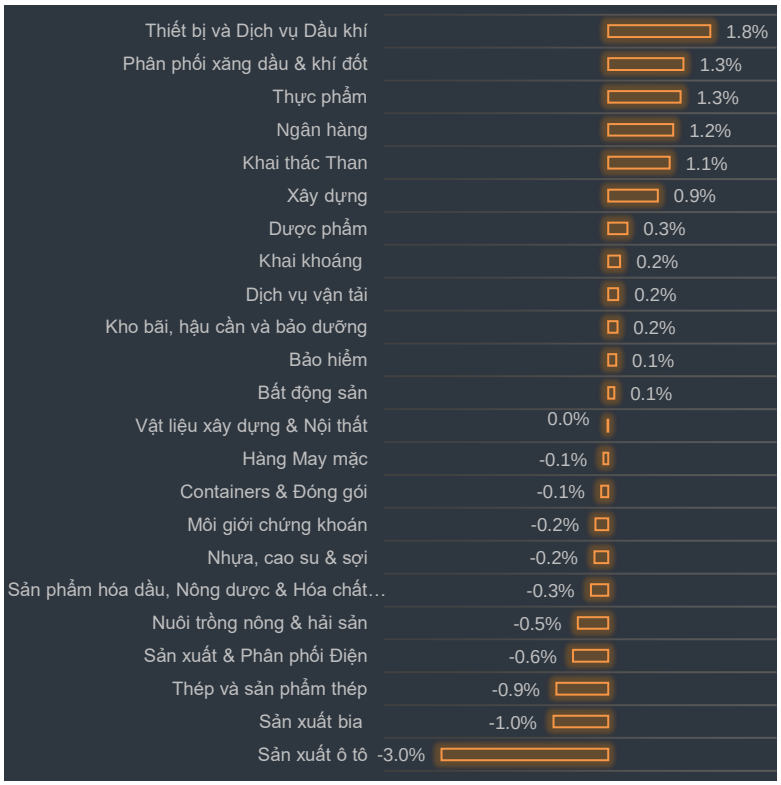
Cổ phiếu	Giá	PE	P/Bv	EPS	BV	LN Q1.2020	LN Q1.2021	%
SBS	13.2	524.69	8.03	25	1,643	(0.98)	1.01	
HBS	8.5	63.51	0.72	134	11,828	0.59	0.80	35%
ART	10.3	38.17	0.90	270	11,459	(38.04)	(13.46)	
IVS	10.4	29.53	1.05	352	9,862	6.46	8.00	24%
AGR	13.9	24.30	1.42	572	9,775	13.03	37.06	185%
SSI	52	20.07	2.93	2,591	17,724	9.62	424.13	4310%
VCI	102	18.03	3.44	5,659	29,655	118.58	291.86	146%
HCM	44.9	16.80	2.88	2,672	15,612	100.98	321.81	219%
ORS	25	16.49	2.36	1,516	10,574	27.11	96.87	257%
MBS	30.2	14.50	2.30	2,083	13,147	26.42	99.97	278%
EVS	27	11.33	1.91	2,383	14,167	(11.30)	74.44	
FTS	34.5	11.04	1.94	3,126	17,751	(97.23)	145.66	
BSI	21.9	10.68	1.72	2,051	12,711	(60.73)	61.17	
APG	11.65	10.11	0.97	1,152	12,002	2.51	15.82	530%
BVS	28.8	9.49	1.07	3,034	26,909	(22.70)	63.75	
CTS	22.85	9.35	1.65	2,444	13,885	(91.97)	39.90	
SHS	43.2	8.65	2.41	4,995	17,951	46.57	270.81	482%
VND	44.7	8.42	2.13	5,309	20,939	58.15	499.86	760%
TVB	14.8	7.50	1.27	1,974	11,645	9.12	77.20	746%
VDS	22.9	6.75	1.78	3,391	12,884	(88.37)	100.18	
APS	15.2	6.34	1.37	2,396	11,126	2.47	34.04	1278%
VIX	28.45	5.41	1.76	5,259	16,190	(24.58)	318.70	
TVS	24.2	5.13	1.63	4,714	14,852	(79.60)	150.83	
VIG	5.6	(37.10)	1.00	(151)	5,579	(0.80)	(0.45)	
WSS	8.9	(200.39)	0.90	(44)	9,859	(14.01)	(26.66)	
AAS	13.4	(333.22)	1.19	(40)	11,276	7.48	2.96	-60%



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NBC	HNX	14/07/2021	15/07/2021	10/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CPC	HNX	8/7/2021	9/7/2021	30/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	DCM	HOSE	7/7/2021	8/7/2021	27/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CAV	HOSE	5/7/2021	6/7/2021	23/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	FOX	UPCoM	30/06/2021	1/7/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	L62	HNX	29/06/2021	30/06/2021	29/07/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HAS	HOSE	29/06/2021	30/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SCS	HOSE	29/06/2021	30/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CT5	UPCoM	29/06/2021	30/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	GAS	HOSE	28/06/2021	29/06/2021	6/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	CNC	UPCoM	28/06/2021	29/06/2021	14/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HDC	HOSE	28/06/2021	29/06/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	MIG	HOSE	28/06/2021	29/06/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	PTI	HNX	25/06/2021	28/06/2021	26/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	LM8	HOSE	25/06/2021	28/06/2021	20/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	NSC	HOSE	25/06/2021	28/06/2021	28/07/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HND	UPCoM	25/06/2021	28/06/2021	12/7/2021	Trả cổ tức đợt 4/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	THN	UPCoM	24/06/2021	25/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 845 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	ILB	HOSE	24/06/2021	25/06/2021	5/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	PKR	UPCoM	24/06/2021	25/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	CAG	HNX	24/06/2021	25/06/2021	19/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	NBB	HOSE	24/06/2021	25/06/2021	24/09/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HSP	UPCoM	24/06/2021	25/06/2021	8/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 674 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SCL	UPCoM	24/06/2021	25/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	KST	HNX	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PTO	UPCoM	23/06/2021	24/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	IMP	HOSE	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	PGS	HNX	23/06/2021	24/06/2021	2/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

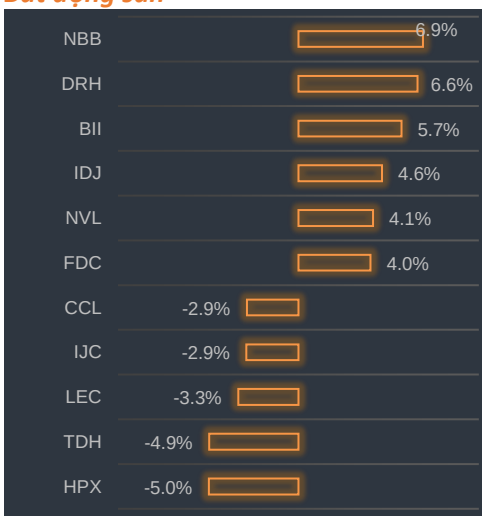
Tăng giảm ngành trong ngày



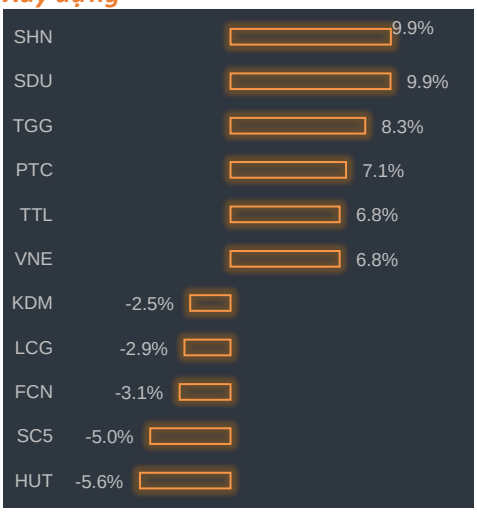
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	NBB, DRH, BII
Xây dựng:	SHN, SDU, TGG
Dầu khí:	PCG, TDG, ASP
Chứng khoán:	HCM, WSS, SSI
Ngân hàng:	MBB, CTG, ACB

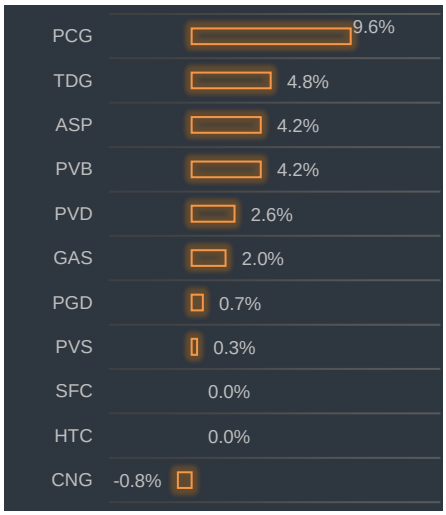
Bất động sản



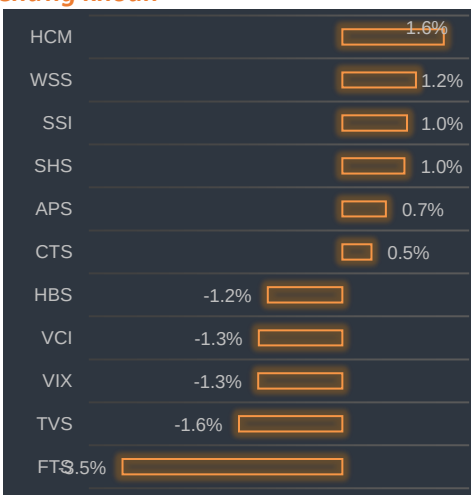
Xây dựng



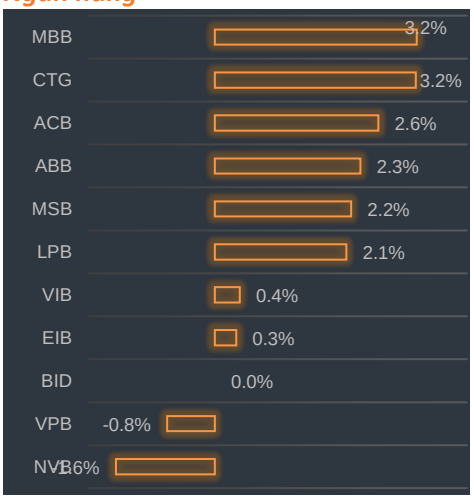
Dầu khí



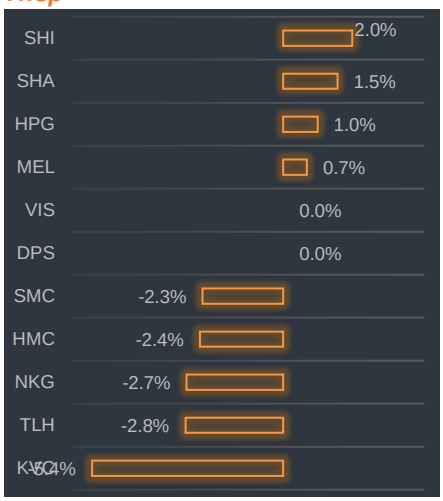
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)
Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889
https://www.vise.com.vn

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028.7108 8848
Fax: 028 3915 2931